

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 25/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh

Nghề nghiệp, chức vụ: Bí thư đoàn xã Đa Lộc, huyện H.

Ông Trịnh Tiến Thanh.

Nghề nghiệp, chức vụ: Cán bộ hưu trí xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn V; sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Tô Thị H, có vợ Triệu Thị L và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Châu Đình Như Q, sinh ngày 18/12/2012.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn B xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19^h30' ngày 10/11/2020 Phạm Văn V đi xe đạp dọc đường liên thôn B, xã N, trên đường đi V nhìn thấy cháu Đinh Như Q, sinh năm 2012 đang đi xe đạp mi ni màu đỏ, trong giỏ xe đạp có chiếc điện thoại Redmi 5i màu xanh, lúc này Phạm Văn V đạp xe theo hướng cháu Q đang đi mục đích chờ cơ hội để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, V đi được khoảng 30 mét thì thấy cháu Q xuống xe cầm chiếc điện thoại trên tay trái và dắt xe vào nhà, V đi xe đạp qua cháu Q khoảng 3 mét rồi quay lại ép xe của mình vào xe của cháu Q rồi dừng xe hỏi cháu Q “nhà chú H ở đâu” với mục đích đánh lạc hướng để cháu Q không để ý đến điện thoại, khi cháu Q vừa nhìn về phía V thì V nhanh chóng dùng tay giật chiếc điện thoại từ tay cháu Q rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản V đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại S bán cho anh Hoàng Văn S được 500.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Ngày 11/11/2020 Phạm Văn V đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại Redmi 5i, Ram 4Gb, bộ nhớ trong 64Gb, màu xanh mua tháng 8/2020 trị giá 4.410.000 đồng.

Đối với chiếc xe đạp nam màu trắng Phạm Văn V dùng để phạm tội, xác định chiếc xe đạp trên là của cháu Đặng Thị T, do Việt mượn đi, do đó ngày 09/12/2020 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu và trả lại chiếc điện thoại Redmi 5i cho chị Trần Thị Y là người đại diện hợp pháp cho bị hại, chị Y không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì thêm. Đối với chiếc điện thoại mà V bán cho anh S, anh S đã giao nộp cho cơ quan điều tra, gia đình bị cáo V đã trả lại số tiền cho anh S

Cáo trạng số 17/CT-VKSHL ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn V từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 19^h30' ngày 10/11/2020, Phạm Văn V đi xe đạp, lợi dụng trời tối, trên đường ít người qua lại nên khi nhìn thấy cháu Đinh Như Q, sinh năm 2012 đi xe đạp trong giỏ xe có chiếc điện thoại, Việt liền đi theo chờ cơ hội chiếm đoạt tài sản, khi cháu Q dừng xe cầm điện thoại trên tay thì V liền quay lại dừng xe hỏi thăm cháu Q với mục đích làm cho cháu Q không để ý, đồng thời dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay cháu Q rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản V đem bán chiếc điện thoại di động của cháu Q lấy 500.000 đồng tiêu sài cá nhân. Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại Redmi trị giá 4.410.000 đồng.

[3]. Về mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo lợi dụng cháu nhỏ để chiếm đoạt tài sản sử dụng vào mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây bức xúc, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội đối với cháu Q, sinh năm 2012 nên thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cướp giật tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về nhân thân bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Cụ thể, ngày 26/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 18 ngày ngày về tội cưỡng đoạt tài sản, vì vậy cũng cần xem xét để có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về phần bồi thường dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2020.

Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn V chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện H.
- Cơ quan điều tra Công an huyện H.
- Cơ quan THA hình sự huyện H.
- Chi cục THA dân sự huyện H.
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga